

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Đinh Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Hiền L, sinh năm 1959 và bà Nông Thị B, sinh năm 1959; vợ là Hoàng Hà T (đã ly hôn); con: Có 01 con Nông Minh Đ; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tại bản án số 68/2007/HSST ngày 23/7/2007; Bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 17 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp chung cả hai bản án bị cáo phải chấp hành là 41 tháng tù tại bản án số 04/2009/HSST ngày 13/3/2009, nay bị cáo đã chấp hành xong đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/8/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Nông Mạnh H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1989 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Ngọc H, sinh năm 1958

và bà Đường Thị T, sinh năm 1958; vợ là Lương Minh T; con: Có 01 con Nông Phương A; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/9/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Anh Hoàng Tiến Q1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Anh Bế Duy Q1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Anh Hoàng Chung L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nông Thị B, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Anh Dương Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản (xe mô tô) của khách tại các đám ma, đám cưới trên địa bàn, khoảng 16 giờ ngày 12/8/2019, Nông Văn T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 0326 của gia đình đem theo vạm sắt hình chữ thập đến đám cưới anh Hoàng Hải H, trú tại thôn Á, xã T, huyện T để trà trộn cùng khách vào ăn cỗ và quan sát tìm xe để lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 00205 nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn trắng đỏ đen, của anh Hoàng Chung L. Tại cơ quan điều tra Nông Văn T còn khai nhận thêm, trước đó đã lấy trộm 04 xe máy khác, cụ thể như sau:

- Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2019, do biết ở thôn B, xã H nay là thôn Q, xã H, huyện T có đám ma lợi dụng sơ hở, Nông Văn T đã dùng vạm phá khóa lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng, biển kiểm soát 12T1 - 5623 của anh Nguyễn Khắc N, đem về nhà cất giữ, kiểm tra trong cốp xe có 01 ví giả da bên trong có giấy phép lái xe, đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Khắc N, Nông Văn T cất lại ví và toàn bộ giấy tờ vào trong cốp xe. Sáng ngày 17/4/2019, Nông Văn T mở cốp xe đem chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Khắc N ra bóc ảnh và thay, dán ảnh của mình vào chứng minh của anh Nguyễn Khắc N với mục đích thuận tiện cho việc bán xe và đem đến thị trấn T ép dẻo lại như ban đầu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nông Văn T đi

xe máy lấy trộm được xuống thành phố Lạng Sơn để tìm nơi tiêu thụ, khi đi đến cầu bản trại xã K, huyện T, T đã vớt ví giả da và giấy phép lái xe của anh Nguyễn Khắc N xuống sông Kỳ Cùng, đến khoảng 19 giờ thì đến Thành phố Lạng Sơn và tìm nơi tiêu thụ xe nhưng không được nên Nông Văn T đến ngã tư C, thuộc địa phận thành phố Lạng Sơn gọi điện thoại cho một người tên H nhà ở thành phố Lạng Sơn đến để đưa Nông Văn T đi bán xe, H có hỏi về nguồn gốc của xe thì Nông Văn T nói dối đây là xe do mình mua lại nên H đã cùng Nông Văn T bán xe cho anh Phùng Đình T tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được 7.500.000 đồng, còn chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Khắc N, Nông Văn T vứt vào thùng đựng rác ở cạnh cột điện gần đây và đón xe khách đi về nhà, số tiền bán được xe Nông Văn T đã tiêu sài cá nhân hết.

- Khoảng đầu tháng 5/2019, Nông Văn T gặp Nông Thế V và bàn bạc với nhau đi trộm xe ở các đám ma, đám cưới trên địa bàn. Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2019, Nông Thế V thông báo cho Nông Văn T biết ở thôn N, xã Đ, huyện T có đám cưới và rủ Nông Văn T đến lấy trộm tài sản, Nông Văn T đồng ý rồi đem theo vạm sắt chữ thập và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 0326 đến nhà đón Nông Thế V và cùng nhau đi đến đám cưới của Hoàng Thanh T ở thôn N, xã Đ, thấy bãi đỗ xe mọi người qua lại ít và không có người trông giữ xe Nông Thế V cầm vạm sắt chữ thập đến phá ổ khóa điện và lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 13519 nhãn hiệu HONDA Wave, màu trắng bạc của anh Hoàng Tiến Q. Nông Thế V điều khiển xe máy lấy trộm được, còn Nông Văn T điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà Nông Thế V cất giấu xe lấy trộm, đến khoảng 16 giờ ngày 21/5/2019, Nông Thế V cùng Nông Văn T đi xe lấy trộm được vào xã T, huyện T bán sang Trung Quốc giá 1.300 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc), ngày hôm sau Nông Thế V đem đổi được 4.200.000 đồng, Nông Thế V chia cho Nông Văn T 2.100.000 đồng.

- Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2019 Nông Văn T tại đám cưới của gia đình ông Nông Văn C, ở B, xã Đ lợi dụng sơ hở tại bãi trông xe Nông Văn T đã trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen đỏ trắng, biển kiểm soát 12T1 - 01170 của anh Bế Duy Q và đem xe đến nhà Nguyễn Công N gửi nhờ. Sáng ngày 03/6/2019, Nông Văn T đến Trung tâm y tế huyện T uống thuốc Methadone có gặp Nông Mạnh H, cũng đến để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong Nông Văn T có nói cho Nông Mạnh H biết có chiếc xe máy do trộm cắp được cần bán và nhờ Nông Mạnh H tìm nơi tiêu thụ giúp, Nông Mạnh H đồng ý và đưa Nông Văn T đến nhà Dương Văn T, ở B, xã T bán xe cho một người đàn ông Trung Quốc được 1.200 Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc). Nông Văn T đưa cho Nông Mạnh H 100 nhân dân tệ, Nông Mạnh H đổi 100 nhân dân tệ được 330.000 đồng và đã chi tiêu hết cho nhu cầu cá nhân.

- Buổi chiều ngày 23/6/2019 tại đám cưới gia đình anh Nông Trung D ở N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng để ăn cưới, lợi dụng sơ hở bãi đỗ xe không ai trông coi Nông Văn T đã dùng vạm sắt chữ thập phá ổ khóa điện lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen ghi, biển kiểm soát 11B1 - 12911 của anh Nông Quang H, sinh năm 1995, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Th, tỉnh Cao Bằng là khách đến dự đám cưới rồi đem xe về cất giấu cạnh nhà bà Nông Thị B chờ cơ hội tiêu

thụ. Hành vi phạm tội này đã được Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng khởi tố, đề điều tra, xử lý ở một vụ án khác.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ được những đồ vật sau: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Future, màu đen ghi, biển kiểm soát 11B1 - 12911, xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 12T1 - 00205, xe đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số: 000423 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ mô tô, xe máy số: 0244025; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1 - 0326, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 20/8/2019 và số 22 ngày 22/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 12T1 - 00205 của Hoàng Chung L còn có giá trị là 3.727.200 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng, biển kiểm soát 12T1 - 5623 của anh Nguyễn Khắc N còn có giá trị là 3.447.600 đồng; xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave, biển kiểm soát 12T1- 01170 của anh Bé Duy Q2 còn có giá trị là 6.480.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave, biển kiểm soát 12T1 - 13519 của Hoàng Tiến Q1 còn có giá trị là 14.116.800 đồng. Tổng giá trị tài sản do Nông Văn T Trộm cắp được giá trị là 27.771.600 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Futene, màu sơn đen, biển kiểm soát 11 B1 - 12911, do Nông Văn T lấy trộm ngày 23/6/2019 tại thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 truy tố Nông Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 và Nông Mạnh H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T về tội Trộm cắp tài sản, Nông Mạnh H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 24 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nông Mạnh H từ 06 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bà Nông Thị Bích chiếc xe mô tô HONDA Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1 – 0326; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nông Văn T và các bị hại về việc bồi

thường thiệt hại, theo đó bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Nguyễn Khắc N 7.500.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Tiến Q1 14.116.800 đồng; Bồi thường cho anh Bé Duy Q2 6.480.000 đồng. Ghi nhận anh Hoàng Chung L đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 00205 nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn trắng đỏ đen.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra các bị hại là: Anh Nguyễn Khắc N yêu cầu Nông Văn T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; Hoàng Tiến Q1 yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; Bé Duy Q2 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tại phiên tòa anh Nguyễn Khắc N yêu cầu bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng; anh Hoàng Tiến Q1 yêu cầu bồi thường 14.116.800 đồng; anh Bé Duy Q2 yêu cầu bị cáo bồi thường 6.480.000 đồng; anh Hoàng Chung L đã nhận được xe, không yêu bị cáo bồi thường nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Là bà Nông Thị B là mẹ của bị cáo Nông Văn T trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1 – 0326 là xe của bà mua, khi bị cáo Nông Văn T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội bà không hay biết. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà chiếc xe làm phương tiện đi lại trong gia đình.

Bà Nông Thị B trình bày: Bà là gì ruột của bị cáo Nông Văn T, khi Nông Văn T mang những chiếc xe trộm được mang về nhà bà gửi bà không biết đây là những chiếc xe do Nông Văn T trộm được vì Nông Văn T nói đây là xe mượn của bạn, nên bà không liên quan gì.

Dương Văn L và Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai do Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành Dương Văn L và Dương Văn T khai là người đưa Nông Văn T và Nông Mạnh H đi bán xe nhưng không biết đây là xe do Nông Văn Tuấn trộm cắp.

Tại phần tranh luận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019 Nông Văn T đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản (xe mô tô) của khách tại các đám ma, đám cưới trên địa bàn Nông Văn T đã trộm được 04 chiếc xe mô tô cụ thể: Khoảng 20 giờ, ngày 16/4/2019 Nông Văn T đến đám ma của gia đình anh Lê Xuân T ở thôn Q, xã H lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, biển kiểm soát 12T1 - 5623 của anh Nguyễn Khắc N; Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2019, Nông Văn T đến đám cưới của Hoàng Thanh T ở N, xã Đ, huyện T trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12T1 - 13519 của anh Hoàng Tiến Q; Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2019 Nông Văn T đến đám cưới của gia đình ông Nông Văn C, ở B, xã Đ, T, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 12T1 - 01170 của anh Bé Duy Q2, Trong lần mua bán này Nông Mạnh H đã giúp Nông Văn T tiêu thụ và được Nông Văn T trả 100 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc), sau đó Nông Mạnh T đi đổi được 330.000 đồng; Khoảng 18 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2019, Nông Văn T, đến đám cưới nhà anh Hoàng Hải H, trú tại thôn Á, xã T, huyện T lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 12T1 - 00205 của anh Hoàng Chung L. Qua định giá tổng giá trị tài sản do Nông Văn T Trộm cắp được có tổng giá trị là 27.771.600 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm đồng). Như vậy đủ cơ sở kết luận Nông Văn T phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173; Nông Mạnh H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Đây là vụ án không có đồng phạm, mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội pháp khác nhau được quy định trong bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Văn T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173; Nông Mạnh H thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự 2015. Do đó mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn T đã bị kết án, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt phạt

của bản án, đến nay đã được xóa án tích đến nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52; có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Bị cáo Nông Mạnh H, tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

[6] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thực sự nghiêm khắc để trừng trị các bị cáo và đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự. Đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, cho bị cáo đi cải tạo tập chung để các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với Nông Thế V là người cùng Nông Văn T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 13519 nhãn hiệu HONDA Wave, màu trắng bạc của anh Hoàng Tiến Q1 vào ngày 20/5/2019, đến ngày 03/6/2019 bị bệnh nặng đã chết trước khi khởi tố vụ án. Đối với Dương Văn L và Dương Văn T là người đưa Nông Văn T và Nông Mạnh H đi bán xe do T trộm cắp được nhưng Dương Văn L và Dương Văn T không biết đây là xe do Nông Văn T trộm cắp mà có do vậy không xem xét xử lý trong vụ án này. Đối với bà Nông Thị B (là dì của T), việc Tuấn lấy xe mô tô trộm cắp được về cất giấu ở cạnh nhà mình nhưng Nông Thị B không biết những xe máy này do T trộm cắp được, do vậy không xem xét xử lý trong vụ án này. Đối với Phùng Đình T là người mua xe với Nông Văn T, quá trình mua xe không biết xe do Nông Văn T đem bán cho phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trong vụ án này. Đối với Ngô Văn C là người trở Nông Văn T quay lại đám cưới của Hoàng Hải H sau đó Nông Văn T đã lấy trộm xe của anh Hoàng Chung L, anh Nông Văn C không biết được mục đích trộm cắp tài sản của Nông Văn T. Do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn T và các bị hại là anh Nguyễn Khắc N, anh Hoàng Tiến Q1, anh Bé Duy Q2 tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Theo đó bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại nêu trên số tiền cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Nguyễn Khắc N 7.500.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Tiến Q1 14.116.800 đồng; Bồi thường cho anh Bé Duy Q2 6.480.000 đồng, bị cáo Nông Mạnh H cũng nhất trí. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô HONDA Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1-0326, số khung: G1PJ5A23364; số máy: P50FMG 523364; dung tích xi lanh 100, xe đã qua sử dụng là của bà Nông Thị B, khi Nông Văn T

sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội bà Nông Thị B không biết. Do vậy cần phải trả cho chủ sở hữu là bà Nông Thị B.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự đối với Nông Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nông Mạnh H. Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Nông Mạnh H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Nông Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

- Xử phạt Nông Mạnh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho Bà Nông Thị B chiếc xe mô tô HONDA Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1 – 0326, số khung: G1PJ5A23364; số máy: P50FMG 523364; dung tích xi lanh 100, xe đã qua sử dụng. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nông Văn Tuấn và các bị hại là anh Nguyễn Khắc N, anh Hoàng Tiến Q1, anh Bé Duy Q2 về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm bồi cho anh Nguyễn Khắc N 7.500.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Tiến Q1 14.116.800 đồng; Bồi thường cho anh Bé Duy Q2 6.480.000 đồng

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Nông Văn T chưa thanh toán cho các bị hại số tiền nêu trên, mà các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo Nông Văn T còn phải chịu lãi suất trả chậm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn T, Nông Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình